

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày 03-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Huy Vượng.

2. Ông Trịnh Đình Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tùng Văn N**, tên gọi khác: không, sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tùng Văn P – sinh năm: 1962 và con bà: Vì Thị A - sinh năm 1969; vợ: Lù Thị N – sinh năm 1992; con: Có 02 con, sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2022 tại xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1977 (vắng mặt).

2. Bà Tùng Thị T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Đều trú tại: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lù Thị N – sinh năm 1992 (có mặt).

Trú tại: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1971 (*vắng mặt*).

Trú tại tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

3. Anh Lò Văn P, sinh năm 1993 (*vắng mặt*)

Trú tại bản Chạm Cả, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

- *Người làm chứng*: Anh Sìn Văn S, sinh năm 1984, trú tại bản Chạm Cả, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 18/02/2022, Tòng Văn N đi từ nhà theo đường Quốc lộ 32, đến địa phận bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên. Khi N đi qua kho nhà anh Trần Văn V tại bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên thì nhìn thấy có con chim bay vào bên trong kho nên định vào xem, khi N nhìn qua ô thoáng trên cửa kho thì thấy bên trong có nhiều máy móc, thiết bị xây dựng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. N quan sát xung quanh không thấy có người nên đã nhặt 01 hòn đá kích thước 12cm x 19cm ở gần đó rồi dùng tay phải cầm hòn đá đập phá khoá cửa của nhà kho. Sau khi phá được khoá cửa kho, N mở cửa kho trộm cắp 01 chiếc xe rửa rồi tiếp tục trộm cắp 01 bàn cắt gạch men, mang nhãn hiệu ASAKAE, màu sơn đỏ; 01 máy cắt cầm tay mang nhãn hiệu KYNKO SIM-KD19 ANGLE GRINDER, màu sơn cam - đen; 01 máy đục bê tông cầm tay nhãn hiệu DEKTON DK 6501, màu sơn xanh - đỏ - xám; 01 máy đầm dùi bê tông cầm tay nhãn hiệu COSUKA 400W, màu sơn đỏ xám; 01 mỏ lết vặn ống nước mang nhãn hiệu DAISON 48” HEAV DUTY, màu vàng để lên xe rửa rồi đẩy xe rửa chở các máy móc, thiết bị vừa trộm cắp được ra ngoài, đóng cửa lại như ban đầu. Sau đó N đẩy xe rửa theo hướng đi thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên để tìm nơi tiêu thụ. Khi N đi được khoảng 100m thì gặp Sìn Văn S, sinh năm 1984, trú tại bản C, thị trấn T, huyện Tân Uyên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPORO, màu sơn đen, biển kiểm soát 25F4-2580 của N do S mượn của N từ trước đó. Thấy vậy, S hỏi thì N nói dối đó là tài sản của N không dùng nữa mang đi bán thanh lý. Sau đó, S cùng N khiêng chiếc xe rửa cùng tài sản mà N trộm cắp được lên xe mô tô rồi N dùng 01 đoạn dây cao su màu đen dài 254cm, rộng 0,6cm, dày 0,4cm buộc cố định lại. Sau đó, N điều khiển xe chở S cùng tài sản trộm cắp đến nhà ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố x, thị trấn T, huyện Tân Uyên. Tại đây, N bán cho ông T 01 bàn cắt gạch

men, mang nhãn hiệu ASAKAE, màu sơn đỏ; 01 máy cắt cầm tay mang nhãn hiệu KYNKO S1M- KD19 ANGLE GRINDER, màu sơn cam - đen lấy số tiền 400.000 đồng, nhưng N không nói cho ông T biết đó là tài sản do trộm cắp mà có rồi sau đó N cho ông T chiếc xe rửa. Tiếp đến, N điều khiển xe mô tô chở S cùng tài sản trộm cắp còn lại lên bản Chạm Cả, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên. Tại đây, N gặp và bán cho anh Lò Văn P, sinh năm 1993, trú tại bản C, thị trấn T, huyện Tân Uyên 01 máy đục bê tông cầm tay nhãn hiệu DEKTON DK 6501, màu sơn xanh - đỏ - xám; 01 máy đầm dùi bê tông cầm tay nhãn hiệu COSUKA 400W, màu sơn đỏ xám; 01 mỏ lết vặn ống nước mang nhãn hiệu DAISON 48” HEAV DUTY, màu vàng lấy số tiền 2.000.000 đồng và cũng không nói cho anh P biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi bán hết tài sản trộm cắp N chở S về và một mình mang số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có đi tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, anh Trần Văn Vinh đã làm đơn trình báo Công an xã Thân Thuộc và chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên giải quyết nguồn tin theo thẩm quyền. Ngày 18/3/2022, Tòng Văn N bị khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 hòn đá kích thước 12cm x 19cm.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thế T: 01 bàn cắt gạch men, mang nhãn hiệu ASAKAE, màu sơn đỏ; 01 máy cắt cầm tay mang nhãn hiệu KYNKO S1M- KD19 ANGLE GRINDER, màu sơn cam - đen và 01 xe rửa.

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn P: 01 máy đục bê tông cầm tay nhãn hiệu DEKTON DK 6501, màu sơn xanh - đỏ - xám; 01 máy đầm dùi bê tông cầm tay nhãn hiệu COSUKA 400W, màu sơn đỏ xám; 01 mỏ lết vặn ống nước mang nhãn hiệu DAISON 48” HEAV DUTY, màu vàng.

- Vật chứng thu giữ của Tòng Văn N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPORO, màu sơn đen, biển kiểm soát 25F4-2580; 01 đoạn dây cao su màu đen dài 254cm, rộng 0,6cm, dày 0,4cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐGTS ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: 01 bàn cắt gạch men, mang nhãn hiệu ASAKAE có trị giá là 1.700.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay mang nhãn hiệu KYNKO S1M- KD19 ANGLE GRINDER có trị giá là 850.000 đồng; 01 máy đục bê tông cầm tay nhãn hiệu DEKTON DK 6501 có trị giá là 5.100.000 đồng; 01 máy đầm dùi bê tông cầm tay nhãn hiệu COSUKA 400W có trị giá là 850.000 đồng; 01 mỏ lết vặn ống nước mang nhãn hiệu DAISON 48” HEAV DUTY có trị giá là 600.000 đồng; 01 xe rửa màu xám

có trị giá là 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do Tòng Văn N trộm cắp là 9.160.000 đồng.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-TU ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố Tòng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Văn N mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 hòn đá kích thước 12cm x 19cm; 01 đoạn dây cao su màu đen dài 254cm, rộng 0,6cm, dày 0,4cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPORO, màu sơn đen, biển kiểm soát 25F4-2580.

Về trách nhiệm dân sự do bị cáo và bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận được với nhau và không đề nghị gì thêm không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn N đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Chị Lù Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản là chiếc xe mô tô bị thu giữ do là phương tiện chung đi lại duy nhất của vợ chồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố

tụng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 18/02/2022, tại bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, Tòng Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 01 bàn cắt gạch men, mang nhãn hiệu ASAKAE; 01 máy cắt cầm tay mang nhãn hiệu KYNKO S1M- KD19 ANGLE GRINDER ; 01 máy đục bê tông cầm tay nhãn hiệu DEKTON DK 6501; 01 máy đầm dùi bê tông cầm tay nhãn hiệu COSUKA 400W; 01 mỏ lết vặn ống nước mang nhãn hiệu DAISON 48” HEAV DUTY; 01 xe rửa của anh Trần Văn Vinh. Tổng giá trị tài sản Tòng Văn N trộm cắp là 9.160.000 đồng. Trộm cắp được tài sản, N mang bán lấy tiền và đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo làm ruộng thu nhập thấp và không ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Trần Văn V đã nhận số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Tòng Văn N bồi thường; Bị cáo N đã hoàn trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Thế T số tiền 400.000 đồng và anh Lò Văn P số tiền 2.000.000 đồng. Hiện anh V, T, P không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 hòn đá kích thước 12cm x 19cm; 01 đoạn dây cao su màu đen dài 254cm, rộng 0,6cm, dày 0,4cm là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPORO, màu sơn đen, biển kiểm soát 25F4-2580 xác định là tài sản chung hợp pháp của bị cáo N và vợ là chị Lù Thị N. Quá trình N sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội thì chị N không biết, do chiếc xe là phương tiện phạm tội vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nêu trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với anh Nguyễn Thế T, Lò Văn P là người đã mua tài sản do Tòng Văn N trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định anh T, P không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Trong vụ án này, Sìn Văn S là người đi cùng Tòng Văn N đi bán tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định S không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tòng Văn N

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 hòn đá kích thước 12cm x 19cm; 01 đoạn dây cao su màu đen dài 254cm, rộng 0,6cm, dày 0,4cm, dây cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPORO, màu sơn đen, biển kiểm soát 25F4-2580, số khung RPEXCH8PE8A*109029, số máy VDEJQ152FMHB*109029, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút, ngày 17/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tòng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

